

Bản án số 69/2025/HS-ST
Ngày 26 tháng 12 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-HUNG YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Quyên-Chủ tịch Ủy ban mặt trận tổ quốc xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên.

Ông Nguyễn Văn Hiệu-Chánh văn phòng UBND xã Tống Trân, tỉnh Hưng Yên.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng là thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 1-Hung Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hung Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền-Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Hung Yên, Tòa án nhân dân khu vực 1-Hung Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoài T, sinh năm 1998.

Sinh, trú quán: thôn Đ, xã N, huyện G, tỉnh HD (cũ), nay là thôn Đ, xã T, thành phố HP.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Phạm Thị P1; Chồng, con: Chưa.

Gia đình bị cáo có hai chị em, bị cáo là thứ nhất.

Tiền án: Tiền sự: Chưa.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần Văn N, sinh năm 1958 (đã chết).

Trú tại: thôn T, xã Q, tỉnh H.

Người đại diện cho người bị hại:

Anh Trần Văn D, sinh năm 1984-Có mặt.

Trú tại: thôn T, xã Q, tỉnh H.

Văn bản cử đại diện hợp pháp ngày 29/4/2025.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phạm Thị P1, sinh năm 1977-Có mặt.

Trú tại: thôn Đ, xã T, thành phố HP.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Ông Đặng Minh Tr, sinh năm 1973-Vắng mặt.

Trú tại: thôn T, xã Q, tỉnh H.

Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1984-Vắng mặt.

Trú tại: thôn T, xã Q, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu đi lại bằng xe mô tô nên khoảng đầu tháng 12/2024, Nguyễn Hoài T, sinh năm 1998, trú tại thôn Đ, xã N, huyện G, tỉnh HD cũ, nay là thôn Đ, xã T, thành phố HP bắt xe buýt lên thành phố HD cũ để tìm chỗ học và thi để được cấp giấy phép lái xe mô tô theo quy định. T gặp một người đàn ông nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu đang đứng ở vỉa hè, T hỏi thăm người này có biết chỗ học và thi giấy phép lái xe mô tô không, thì người này nói là bản thân có nhận làm giấy phép lái xe mô tô “bao thi đỗ” với giá 1.300.000 đồng, T đồng ý và kết bạn zalo với người đàn ông này. T photo giấy chứng minh nhân dân của T, 03 ảnh chân dung của T và đưa trước số tiền 500.000 đồng cho người đàn ông này rồi ký vào các giấy tờ người này đưa cho để hoàn thiện hồ sơ dự thi, T cũng không biết các giấy tờ T ký vào là các giấy tờ gì. Khoảng 03 đến 04 hôm sau, người đàn ông này liên lạc bảo T đến điểm thi nhưng do thời gian đã lâu nên T không nhớ địa điểm thi là trường hay trung tâm nào, ở đâu. Khi vào thi, T chỉ phải thi phần thực hành còn phần thi lý thuyết người đàn ông trên nói đã “bao” cho (nghĩa là đã không cần phải thi mà vẫn đạt kết quả phần lý thuyết). Khoảng một tuần sau, người này liên hệ và đưa cho T 01 giấy phép lái xe số 301249002369 hạng A1, có hình dấu đỏ in chữ SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH HẢI DƯƠNG cấp ngày 26/12/2024, mang tên Nguyễn Hoài T, sinh ngày 01/8/1998. T thanh toán nốt cho người đàn ông số tiền 800.000 đồng còn lại như đã thỏa thuận. Sau khi nhận được Giấy phép lái xe giả, T thường xuyên mang theo để xuất trình khi bị các lực lượng chức năng kiểm tra.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/4/2025, tại Km 22+350 Quốc lộ 38B thuộc địa phận thôn Trần Hạ, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên cũ, nay là thôn T, xã Q, tỉnh H, Nguyễn Hoài T không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34B2-728.35 của bà Phạm Thị P1 là mẹ đẻ Nguyễn Hoài T, di chuyển hướng từ thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên cũ, nay là Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên đi tỉnh Hải Dương cũ, nay là thành phố Hải Phòng do không quan sát, giảm tốc độ dẫn đến xe mô tô do T điều khiển

đã đâm vào giữa xe đạp do ông Trần Văn N, sinh năm 1958, trú tại thôn Trần Hạ, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên cũ, nay là thôn T, xã Q, tỉnh H điều khiển di chuyển từ cầu dân sinh phía bên phải đường hướng tỉnh Hưng Yên đi thành phố Hải Phòng để sang đường Quốc lộ 38B. Hậu quả: T và ông N bị T nặng được đưa vào bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên cấp cứu. Đến ngày 15/4/2025 thì ông N tử vong, 02 phương tiện bị hư hỏng. Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, T đã giao nộp Giấy phép lái xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 22 + 350 Quốc lộ 38B thuộc địa phận thôn Trần Hạ, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên cũ, nay là thôn T, xã Q, tỉnh H. Mặt đường Quốc lộ 38B được giải nhựa áp phan tương đối bằng phẳng, lòng đường rộng 11m, ở giữa tim đường có kẻ vạch sơn vàng nét đứt (vạch 1.2) để phân chia Quốc lộ 38B thành hai chiều đường xe chạy, tại mỗi chiều đường mặt đường rộng 5,5m. Tại chiều đường hướng Hưng Yên đi tỉnh Hải Dương nay là thành phố Hải Phòng, lề đường bên phải có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên, từ chân cột biển báo trên về hướng Hải Dương khoảng cách 87m là điểm đầu lối mở đi vào cầu dân sinh bắc qua sông Hòa Bình, bên phải tiếp giáp với sông Hòa Bình, bên trái tiếp giáp với chiều đường Hải Dương đi Hưng Yên, khu dân sinh, chợ Từa và có lối mở đi vào công ty USAMEWA Việt Nam.

Những dấu vết tại hiện trường:

Tại hiện trường phát hiện đám kính, nhựa vỡ kích thước (1,5x1)m, ký hiệu là số (1), tâm số (1) cách điểm cố định 4,8m, cách mép đường chuẩn 1,9m. Từ tâm số (1) đi về hướng Hải Dương 3,2m là điểm đầu vết cà xước kích thước (25,3x0,01)m, vết cà có chiều Hưng Yên đi Hải Dương (cũ), ký hiệu là số (2). Đầu dấu vết số (2) cách mép đường chuẩn 2,35m, điểm cuối số (2) cách mép đường chuẩn 3,25m. Đầu dấu vết số (2) về hướng Hải Dương 4,2m là điểm đầu dấu vết cà xước đứt đoạn kích thước (21,8x0,01)m, ký hiệu dấu vết số (3). Điểm đầu dấu vết số (3) cách mép đường chuẩn 4,2m, điểm cuối dấu vết số (3) cách mép đường chuẩn 3,6m. Đầu dấu vết số 3 về hướng Hải Dương 12,1m là vùng chất màu nâu đỏ kích thước (1,6x0,6)m, ký hiệu dấu vết số (4). Tâm số (4) cách mép đường chuẩn 5,6m. Tâm số (4) về hướng tỉnh Hải Dương 3,8m là vùng chất màu nâu đỏ (0,9x0,5)m, ký hiệu dấu vết số (5), tâm dấu vết số (5) cách mép đường chuẩn 5,6m. Tâm số (5) đi về hướng Hải Dương 7,3m là vị trí trục bánh xe phía sau xe mô tô biển kiểm soát 34B2-728.35, ký hiệu số (6), xe được dựng chân chống phụ, đầu xe quay hướng Hải Dương, đuôi xe quay hướng Hưng Yên. Trục bánh xe mô tô phía sau cách mép đường chuẩn 0,5m, trục bánh xe mô tô phía trước trùng với mép đường chuẩn. Từ trục bánh xe phía trước xe mô tô biển kiểm soát 34B2-728.35 về hướng Hải Dương 4,5m là trục bánh xe phía sau xe đạp nhãn hiệu Xuân Hòa, màu sơn xanh, ký hiệu số (7), xe bị đổ nghiêng về bên phải, khung xe bị gãy gập, cong vênh, đầu xe quay hướng Hải Dương, đuôi xe quay hướng Hưng Yên. Trục bánh xe phía sau cách mép đường chuẩn 0,5m, trục bánh xe phía trước cách mép đường chuẩn 0,65m.

Mở rộng hiện trường khám nghiệm ra khu vực xung quanh, tổ công tác không phát hiện, thu thập được dấu vết, tài liệu gì khác.

Khám nghiệm tử thi xác định: Nạn nhân Trần Văn N, sinh năm 1958, thể hiện các dấu vết tổn T trên cơ thể: Vùng đầu, mặt: Tử thi hai mắt nhắm, kết mạc mắt hai bên nhợt, ống tai ngoài hai bên không chảy máu. Hai lỗ mũi chảy dịch màu nâu sẫm. Miệng ngậm, lưỡi nằm trong cung răng, hệ thống răng không tổn T, khoang miệng chảy dịch màu nâu. Vùng trán thái dương đuôi mắt ngoài bên trái cách đường giữa 5cm, cách chân tóc trán 6cm có vết rách da sâu sát xương kích thước (3x1)cm. Vùng gò má trái cách đường giữa 6cm, cách chân tóc trán 8cm có vết rách da nông kích thước (2x0,5)cm. Vùng cằm, phía dưới cằm bên trái sát đường giữa cách mép trái 2cm có đám sây sát da kích thước (5x4)cm. Vùng đỉnh thái dương, gáy bên phải cách đường giữa 4cm, cách chân tóc trán 7cm có đám sây sát da sừng nề kích thước (10x10)cm. Vùng ngực, bụng: Vùng ngực bên trái cách đường giữa 7cm cách bờ dưới xương đòn trái 13cm có đám sừng nề kích thước (20x15)cm. Vùng thắt lưng bên trái cách đường giữa 19cm, cách mào chậu trái 9cm có đám sây sát da sừng nề kích thước (5x5)cm. Chọc dò khoang ngực hai bên bằng xi lanh thấy chảy nhiều máu. Chọc dò khoang bụng bên trái bằng xi lanh thấy chảy nhiều máu. Sờ nắn bên ngoài vùng da ngực có tiếng lép lép.

Vùng lưng: Phía sau lưng bên trái cách đường giữa 6cm, ngang đốt sống ngực có đám sừng nề kích thước (20x10)cm.

Hậu môn: Không bài tiết phân.

Sinh dục: Bộ phận sinh dục ngoài không bị tổn T.

Hai tay: Mặt ngoài khuỷu tay phải sát mỏm khuỷu có đám sây sát da kích thước (8x5)cm. Mặt ngoài đoạn 1/3 dưới cánh tay, khuỷu tay, đoạn 2/3 trên cẳng tay trái thấy có đám sây sát da bầm tím kích thước (30x7)cm.

Hai chân: Mặt trước trong đoạn 1/3 trên cẳng chân phải có đám sây sát da sừng nề bầm tím kích thước (20x20)cm. Kiểm tra thấy gãy hai xương cẳng chân trái tại 2/3 trên.

- Khám trong: Mổ vết T vùng trán bên trái thấy tổ chức dưới da bầm tụ máu, xương hộp sọ bị nứt vỡ kích thước (1x0,3)cm, máu chảy nhiều qua khe vỡ.

- Thu giữ mẫu máu để giám định.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xác định:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 34B2-728.35, nhãn hiệu Honda, loại Wave α , màu sơn xanh xác định: Tại gương chiếu hậu bên phải bị vỡ bung bật hoàn toàn, đập vỡ vùng nhựa cụm đèn xi nhan phía trước bên phải, vùng nứt vỡ tại phần nhựa mặt nạ phía trước, vết cày xước mài mòn tại vị trí đầu mỏm tay cầm người lái bên trái. Toàn bộ cánh yếm bên phải nứt vỡ, đầu mỏm kim loại để chân người lái bên trái có vết cày xước bầm dính chất màu trắng, dấu vết cày xước tại đầu mỏm gạc chân trống chính, vết cày xước mài mòn cao su hướng từ trước về sau từ dưới lên trên tại bề mặt ngoài tay xách sau.

Đối với xe đạp nhãn hiệu Xuân Hòa, màu sơn xanh xác định: Toàn bộ giỏ xe phía trước bị móp méo biến dạng, bánh xe phía trước bị cong vênh biến dạng, khung trục nối hai bánh xe bị cong gập hướng từ trái sang phải, trong đó: khung

trục phía trên bị cong gập từ trái sang phải một góc 60 độ, toàn bộ phần bàn đạp bên trái bị cong gập hướng từ trái sang phải, ốp kim loại bảo vệ hộp xích bám chặt vào phần lớp cao su bên phải bánh xe phía sau, bánh xe phía sau bị cong vênh không di chuyển được.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát số: 34B2-728.35, nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn xanh; 01 xe đạp nữ, nhãn hiệu Xuân Hòa, màu sơn xanh; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 34B2-728.35 số 023576 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Hải Dương cấp ngày 03/3/2015; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 301249002369 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 26/12/2024; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, chủ xe Phạm Thị P1.

Ngày 16/4/2025 Phòng Cảnh sát giao thông- Công an tỉnh Hưng Yên chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc cùng các vật chứng đã thu giữ, quản lý cho Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Hưng Yên giải quyết theo quy định.

Kết luận giám định số 1106/KL-KTHS ngày 17/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Giấy phép lái xe cần giám định ký hiệu A1 (số 301249002369, họ tên: Nguyễn Hoài T) là giấy phép lái xe giả.

Bản kết luận giám định tử thi số: 325/KLGĐTT-PC09, ngày 23 tháng 04 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Ông Trần Văn N, sinh năm 1958, hộ khẩu thường trú: thôn Trần Hạ, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên, khám nghiệm ngày 15/4/2025 tại thôn Trần Hạ, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên, chết là do: Chấn T sọ não vỡ xương hộp sọ trên người đa chấn T.

Bản kết luận giám định số 3308/KL-KTHS ngày 26/4/2025 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an nêu: Mẫu máu của tử thi Trần Văn N, sinh năm 1958 trú tại thôn Trần Hạ, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên gửi giám định không tìm thấy ethanol (cồn).

Bản kết luận giám định số 3319/KL-KTHS ngày 25/5/2025 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, (mẫu máu của ông Trần Văn N) kết luận: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu ký hiệu “M II” gửi giám định.

Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG đề ngày 08/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên (cũ), kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 34B2 - 728.35, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông, thời điểm định giá ngày 14/4/2025 có giá trị 1.640.000 đồng (*một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*); 01 (một) xe đạp nhãn hiệu Xuân Hòa, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông, thời điểm định giá ngày 14/4/2025 có giá trị 350.000 đồng (*ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tại bệnh án nội khoa số 25026273 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên, kết quả xét nghiệm ma túy và nồng độ cồn đối với Nguyễn Hoài T đều âm tính.

Đối với người đàn ông đã mang giấy phép lái xe giả đến giao cho bị cáo nhưng bị cáo không biết tên, đặc điểm và địa chỉ của người này, do đó không có đủ căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, BKS: 34B2-728.35 chủ xe là bà Phạm Thị P1, sinh năm 1977, trú tại: thôn Đôn Thứ, xã Nhật Quang, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, nay là thôn Đ, xã T, thành phố HP. Bà P1 là mẹ đẻ của T. Từ khoảng tháng 3/2025, bà P1 cho Nguyễn Hoài T mượn chiếc xe trên để đi lại, sinh hoạt. Việc T không có giấy phép lái xe theo quy định và sử dụng giấy phép lái xe giả bà P1 không biết, nên không đủ căn cứ để xử lý đối với bà P1 về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra- Công an tỉnh Hưng Yên đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp bà Phạm Thị P1 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 34B2-728.35 (đã qua sử dụng); 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Biển kiểm soát 34B2-728.35; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, chủ xe Phạm Thị P1. Trả lại cho đại diện gia đình nạn nhân: 01 xe đạp nhãn hiệu Xuân Hòa (đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự:

Nguyễn Hoài T và gia đình đã chủ động thăm hỏi, bồi thường cho gia đình ông Trần Văn N số tiền 120.000.000 đồng (*một trăm hai mươi triệu đồng*) chi phí mai táng và sửa chữa hư hỏng phương tiện. Anh Trần Văn D, sinh năm 1984 trú tại thôn T, xã Q, tỉnh H là người đại diện hợp pháp của ông N đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Trần Văn D có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Hoài T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện xe, kết luận giám định tử thi, kết luận giám định cùng lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSKV1 ngày 22/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hưng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoài T về các tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai nhận Giấy phép lái xe hạng A1 số 301249002369 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương (cũ) cấp ngày 26/12/2024 mang tên bị cáo là do một người đàn ông không quen biết đưa cho bị cáo. Chính bị cáo đã điều khiển xe gây tai nạn chứ không phải ai khác. Bị cáo khai nhận đã bồi thường toàn bộ cho gia đình bị hại. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo trình bày bản thân cũng

bị T tích và đang phải điều trị và cung cấp giấy tờ điều trị tại Bệnh viện Việt Đức .

Đại diện bị hại không có yêu cầu gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất. Bà P1 không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hưng Yên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hoài T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự và có quan điểm đề nghị: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho người bị hại, đại diện gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là phụ nữ, chưa có gia đình, có nhân thân tốt, hiện đang phải điều trị sau tai nạn giao thông. Đối với tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” cho bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”: đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, điểm a khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”: đề nghị áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 341, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự thỏa thuận bồi thường xong, đại diện bị hại, người có quyền lợi liên quan không yêu cầu gì thêm nên không xét.

Quản lý tại hồ sơ vụ án: 01 Giấy phép lái xe giả hạng A1 số 301249002369 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương (cũ) cấp ngày 26/12/2024 mang tên bị cáo.

Các vấn đề khác không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí không có tranh luận gì. Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Do muốn có Giấy phép lái xe mô tô để đi lại bằng xe mô tô nên khoảng đầu tháng 12/2024, Nguyễn Hoài T đã gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu tại thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương cũ, khi nghe người này nói có nhận làm giấy phép lái xe mô tô “bao thi đỗ” với giá 1.300.000 đồng, T đồng ý và kết bạn zalo với người đàn ông này. Sau đó T photo giấy chứng minh nhân dân của T, 03 ảnh chân dung của T và đưa trước số tiền 500.000 đồng cho người đàn ông này rồi ký vào các giấy tờ không biết rõ nội dung do người này đưa cho. Mặc dù bị cáo trình bày có đi thi phần thi thực hành để cấp giấy phép lái xe nhưng không nhớ địa điểm ở đâu, ở trung tâm nào. Khoảng một tuần sau, người đàn ông liên hệ và đưa cho T 01 giấy phép lái xe số 301249002369 hạng A1, có hình dấu đỏ in chữ SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH HẢI DƯƠNG cấp ngày 26/12/2024, mang tên Nguyễn Hoài T, sinh ngày: 01/8/1998, T thanh toán nốt cho người đàn ông số tiền 800.000 đồng còn lại như đã thỏa thuận. Sau khi nhận được Giấy phép lái xe giả, T thường xuyên mang theo để xuất trình khi bị các lực lượng chức năng kiểm tra.

Tại bản kết luận giám định số 1106/KL-KTHS ngày 17/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Giấy phép lái xe ký hiệu A1 (số 301249002369, họ tên: Nguyễn Hoài T) là giấy phép lái xe giả.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/4/2025, tại Km 22+350 Quốc lộ 38B thuộc địa phận thôn Trần Hạ, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên cũ, nay là thôn T, xã Q, tỉnh H, Nguyễn Hoài T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34B2-728.35, di chuyển hướng từ thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên cũ, nay là xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên đi tỉnh Hải Dương cũ, nay là thành phố Hải Phòng do không quan sát, giảm tốc độ dẫn đến xe mô tô do T điều khiển đã đâm vào giữa xe đạp do ông Trần Văn N điều khiển di chuyển từ cầu dân sinh phía bên phải đường hướng tỉnh Hưng Yên đi thành phố Hải Phòng để sang đường Quốc lộ 38B. Hậu quả: T và ông N bị T nặng được đưa vào bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên cấp cứu. Đến ngày 15/4/2025 thì ông N tử vong, 02 phương tiện bị hư hỏng.

[2]. Cơ quan điều tra tỉnh Hưng Yên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hưng Yên, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật không có vi phạm gì.

[3]. Về hành vi sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức:

Bị cáo khai gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu tại thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương cũ và nhờ làm giấy phép lái xe mô tô, bị cáo có đi thi phần thi thực hành để cấp giấy phép lái xe nhưng không nhớ địa điểm ở đâu, ở trung tâm nào và không phải thi phần lý thuyết. Sở xây dựng thành phố Hải Phòng, Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hưng Yên, Đội sát hạch, cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ khu vực 2 Công an thành phố Hải Phòng đều xác định bị cáo không thi sát hạch lái xe và không cấp Giấy phép lái xe cho bị cáo. Tại bản kết luận giám định số 1106/KL-KTHS ngày 17/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Giấy

phép lái xe cần giám định ký hiệu A1 (số 301249002369, họ tên: Nguyễn Hoài T) là giấy phép lái xe giả.

Bị cáo đã cung cấp thông tin của cá nhân bị cáo là bản photo giấy chứng minh nhân dân, ảnh chân dung của mình cho đối tượng làm giả Giấy phép lái xe. Ngoài lời khai của bị cáo thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh người đã bán, người giao Giấy phép lái xe giả này như lời khai của bị cáo, đồng thời cũng không đủ căn cứ để xác định bị cáo làm Giấy phép lái xe giả này. Do vậy, căn cứ các chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và các chứng cứ đã thu thập thì bị cáo đã sử dụng 01 tài liệu giả là 01 Giấy phép lái xe số 301249002369 hạng A1, có hình dấu đỏ in chữ SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH HẢI DƯƠNG cấp ngày 26/12/2024, mang tên Nguyễn Hoài T, sinh ngày: 01/8/1998. Sau khi có Giấy phép lái xe giả, bị cáo đã điều khiển xe mô tô và gây tai nạn giao thông làm chết một người.

[4]. Về hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông là Km 22 + 350 Quốc lộ 38B thuộc địa phận thôn Trần Hạ, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên cũ, nay là thôn T, xã Q, tỉnh H có điểm mở đi vào cầu dân sinh bắc qua sông Hòa Bình. Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của bị cáo, kết quả kiểm tra nồng độ cồn, lời khai của người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ đã thu thập thì có căn cứ xác định: Bị cáo sử dụng Giấy phép lái xe giả nên thuộc trường hợp không có Giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh trên 50 cm³, khi đến đường giao nhau, bị cáo đã không chú ý quan sát, vi phạm quy tắc giao thông đường bộ nên đã gây tai nạn. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 10, điểm b, e khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Hậu quả hành vi vi phạm của bị cáo gây ra làm chết một người.

[5]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới hai khách thể là trật tự quản lý hành chính, xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác và xâm phạm tới an toàn công cộng, trật tự công cộng mà cụ thể là an toàn giao thông.

Với hành vi phạm tội, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hưng Yên đã truy tố bị cáo về các tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Bị cáo là người không bị hạn chế năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã bồi thường toàn bộ tổn thất đã gây ra cho người bị hại, đại diện người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, về tội “Vi phạm quy định về tham gia

giao thông đường bộ” bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về tội “ Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, đại diện cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là phụ nữ. Tuy nhiên do bị cáo phạm hai tội, trong đó một tội nghiêm trọng, một tội ít nghiêm trọng nên cần có mức hình phạt phù hợp, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội cải tạo. Áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” đối với bị cáo. Bị cáo phạm nhiều tội nên tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần phạt bổ sung với bị cáo.

Vì vậy quan điểm đề nghị về hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hung Yên đối với bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

[6]. Người đàn ông đã mang giấy phép lái xe giả đến giao cho bị cáo nhưng bị cáo không biết tên, đặc điểm và địa chỉ của người này, cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh làm rõ là phù hợp.

Việc T không có giấy phép lái xe theo quy định và sử dụng giấy phép lái xe giả bà P1 không biết, cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với bà P1 về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là phù hợp.

[7]. Về bồi thường dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại, đại diện người bị hại không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[8]. Về vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 34B2-728.35, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Biển kiểm soát 34B2-728.35, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị P1; 01 xe đạp là tài sản hợp pháp của bị hại nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

01 giấy phép lái xe giả số 301249002369 hạng A1, có hình dấu đỏ in chữ SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH HẢI DƯƠNG cấp ngày 26/12/2024, mang tên Nguyễn Hoài T, sinh ngày: 01/8/1998 là chứng cứ, tài liệu của vụ án nên quản lý tại hồ sơ vụ án. (Hiện đang quản lý trong hồ sơ vụ án).

[9]. Các vấn đề khác hội đồng xét xử không xét.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoài T.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài T phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ vào: điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoài T.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài T: 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài T: 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt:

Buộc bị cáo Nguyễn Hoài T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Không phạt hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xét.

Về vật chứng: Quản lý tại hồ sơ vụ án 01 giấy phép lái xe giả số 301249002369 hạng A1, có hình dấu đỏ in chữ SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH HẢI DƯƠNG cấp ngày 26/12/2024, mang tên Nguyễn Hoài T, sinh ngày: 01/8/1998. (Hiện đang quản lý tại hồ sơ vụ án).

Về án phí: Áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoài T phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Các vấn đề khác Hội đồng xét xử không xét.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 1- Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Hưng Yên;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tuấn